

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST

Ngày: 09/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: H, sinh ngày 08/7/1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V, sinh năm 1972 và con bà L, sinh năm 1972 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 12/10/2015 tại bản án số 119/2015/HSPT Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2016; bị bắt tạm giam ngày 06/11/2017; có mặt.

**/ Bị hại:*

- Ông K; trú tại: Thôn 13, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Bà L; trú tại: xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Bà L; trú tại: xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

**/ Người có quyền lợi liên quan:*

- Anh K; trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Chị Th; trú tại: xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Kh (trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) rủ H đi trộm cắp cây đinh lạng để bán thì H đồng ý. Sau đó, Kh quay về nhà lấy 01 con dao có đặc điểm dài 27cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; H cũng chuẩn bị 01 con dao có đặc điểm dài 25cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm mang theo để chặt cây đinh lạng. Đến khoảng 00 giờ ngày 21/10/2017, Kh điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu đen, biển kiểm soát 48D1-020.82 chở H đi

tìm cây đinh lăng để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường giữa thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, phát hiện rẫy của ông K có trồng cây đinh lăng, không có người trông coi. H cùng Kh đi vào rẫy và dùng 02 (hai) con dao chặt trộm cây đinh lăng và rọc lá rồi cột thành 02 (hai) bó có tổng trọng lượng 19kg và chở trên xe mô tô chạy sang hướng xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tiêu thụ. Khi đi gần đến cầu 14 thuộc địa phận xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện mời về trụ sở để làm rõ. Tại Công an huyện Cư Jút, H và Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra H còn khai nhận một mình thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/10/2017, H một mình vào rẫy của bà L tại thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp cây đinh lăng. H sử dụng 01 (một) cái liềm để cắt trộm cây đinh lăng, sau đó cột lại thành bó có trọng lượng 15kg. Do không có xe máy nên H nhờ người đi đường (không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm của xe) chở ra chợ N, huyện C, Đ để đón xe buýt đến cơ sở mua đinh lăng của bà Th (tại Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông) bán được với số tiền là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2017, H một mình cầm theo 03 (ba) bao vỏ phân bón đi bộ từ nhà của mình vào rẫy cà phê của bà X tại thôn 5, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, quan sát không thấy có người trông coi nên H lén lút hái quả cà phê trên cây. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H hái đầy 03 (ba) bao cà phê có tổng trọng lượng là 158kg. Sau đó, H lần lượt vác 03 (ba) bao cà phê vừa trộm cắp được đem cất giấu tại vườn cà phê nhà mình tại thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 06/11/2017, khi bị cơ quan Công an huyện Cư Jút phát hiện và mời về trụ sở làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 03 (ba) bao cà phê trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút.

Vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện Cư Jút thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu đen, biển số: 48D1-020.82, số khung: H1UMAXT19096; số máy: P52FMH019096 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001543, mang tên Kh; 01 (một) con dao dài 27cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 01 (một) con dao dài 25cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 03 (ba) bao quả cà phê tươi có tổng trọng lượng 158kg; 19 kg đinh lăng tươi chiều dài trung bình 80cm, đường kính trung bình mỗi cây 1,3cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/2017/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút ngày 01/11/2017 kết luận: 19 kg đinh lăng tươi chiều dài trung bình 80cm, đường kính trung bình mỗi cây 1,3cm, H và Kh chiếm đoạt của ông K tại thời điểm bị xâm hại ngày 21/10/2017 có giá trị là 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); 15 kg đinh lăng tươi chiều dài trung bình (80cm-90cm), đường kính trung bình mỗi cây 1,5cm, H chiếm đoạt của bà L. Tại thời điểm bị xâm hại ngày 07/10/2017 có giá trị là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản: 1.360.000 (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/2017/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút ngày 15/11/2017 kết luận: 158 kg quả cà phê tươi H chiếm đoạt của bà X, tại thời điểm xâm hại có giá trị là: 1.264.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Hoàng Hử trộm cắp trong ba lần là 2.624.000 (Hai triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng).

Qua điều tra xác định được 158 kg quả cà phê tươi là của bà X (HKTT: thôn 5, xã N, huyện C, tỉnh Đ); 19kg cây đinh lăng tươi là của ông K (HKTT: thôn 13, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 158 kg cà phê tươi cho bà cho bà X và 19 kg đinh lăng tươi cho ông K là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông K, bà L và bà X không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H như bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 02/01/2018: Truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 18 đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 19 kg đinh lăng tươi cho ông K và 158 kg cà phê tươi cho bà X là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao dài 25cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 01 (một) con dao dài 27cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 03 (ba) vỏ bao phân bón H đã dùng làm công cụ phạm tội.

- Trả lại cho anh Kh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu đen, biển số: 48D1-020.82, số khung: H1UMAXT19096; số máy: P52FMH019096 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001543, mang tên Kh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên HĐXX cần xem xét phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào 12 giờ ngày 07/10/2017, tại rẫy của bà L, thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đ, H đã có hành vi trộm cắp 15 kg cây đinh lăng tươi có giá trị 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Khoảng 00 giờ ngày 21/10/2017, tại rẫy của ông K, thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đ, H đã có hành vi trộm cắp 19 kg cây đinh lăng tươi có giá trị 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2017, tại rẫy của bà X, thôn 5, xã N, huyện C, tỉnh Đ, H đã có hành vi trộm cắp 03 (ba) bao quả cà phê tươi có tổng trọng lượng 158kg có giá trị 1.264.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản H trộm cắp trong ba lần là 2.624.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện VKS đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều 138. Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định:

“1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong ba lần là 2.624.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện C nói riêng mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương nói chung. Vì vậy cần phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội bị cáo đã có tiền án: Ngày 12/10/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích, biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị mất đã được trả cho chủ sở

hữu hợp pháp. HĐXX xét thấy cần áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với Kh (SN: 1986, HKTT: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đ) có hành vi trộm cắp tài sản cùng H; tuy nhiên, do nhân thân không có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng xử lý hình sự theo điều 138 BLHS nên ngày 07/11/2017 Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của chính phủ ban hành ngày 12/11/2013 với mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01(một) cái liềm H sử dụng để cắt trộm cây đinh lăng của bà L, sau khi sử dụng để gây án thì H vứt lại khu vực rẫy của bà L. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 15 kg đinh lăng tươi mà H đã trộm cắp của bà L, sau đó H đã mang bán cho bà Th. Khi mua bà Th không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, sau đó bà Th đã bán cho đại lý thu mua khác nên không thu giữ được và không có căn cứ để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 19 kg đinh lăng tươi cho ông K và 158 kg cà phê tươi cho bà X là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 25cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 01 (một) con dao dài 27cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 03 (ba) vỏ bao phân bón H đã dùng làm công cụ phạm tội.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu đen, biển kiểm soát 48D1-020.82, số khung: H1UMAXT19096; số máy: P52FMH019096 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001543 cho anh Kh.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/11/2017).

2. Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 19 kg đinh lăng tươi cho ông K và 158 kg cà phê tươi, cho bà X là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 25cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 01 (một) con dao dài 27cm, bản rộng 3,5cm, có một bên lưỡi sắc, cán dao làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,2cm; 03 (ba) vỏ bao phân bón.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu đen, biển kiểm soát 48D1-020.82, số khung: H1UMAXT19096; số máy: P52FMH019096 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001543 cho anh Kh.

(Đặc điểm các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018)

4. Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ TRÚC LINH